

## Về quy mô và cơ cấu dịch vụ y tế tư nhân tại Đà Nẵng

TRỊNH MINH HOAN

### 1. Dẫn nhập

Đà Nẵng sau khi tách tỉnh đã trở thành một thành phố phát triển mạnh mẽ về mọi mặt, là nơi cư dân đô thị chiếm trên 70%, có sự phát triển mạnh về công nghiệp và dịch vụ. Về góc độ chăm sóc sức khỏe, Đà Nẵng có hệ thống y tế hoàn chỉnh thuộc khu vực Nhà nước, bên cạnh đó sự phát triển khu vực dịch vụ y tế tư nhân cũng rất nhanh chóng, là nơi có bệnh viện tư nhân đầu tiên (bệnh viện Bình Dân) và sự tăng nhanh về số lượng, loại hình dịch vụ trong mấy năm gần đây. Quá trình phát triển y tế tư nhân kể từ khi có Pháp lệnh hành nghề y tế tư nhân có hiệu lực được đánh dấu bằng sự phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, sự phát triển này như thế nào? Những nhìn nhận từ góc độ quy mô và cơ cấu của y tế tư nhân tại Đà Nẵng sẽ trả lời câu hỏi này.

### 2. Quy mô y tế tư nhân tại Đà Nẵng

**Dịch vụ Y tế tư nhân:** Tại thành phố Đà Nẵng, dịch vụ này phát triển với nhiều loại hình khác nhau (xem bảng 1). Số cơ sở dịch vụ y tế tư nhân đông nhất tại quận Hải Châu: 288/548 chiếm 52%. Các phòng khám chuyên khoa chiếm tỉ lệ cao: 323/548 chiếm 58%, trong đó số cơ sở khám Nội và Nội - Nhi chiếm tỉ lệ cao nhất: 135/323 (41,7%). Loại hình phòng khám chuyên khoa là phổ biến nhất, trong đó là các chuyên khoa hẹp chiếm ưu thế: Nội - Nhi hoặc Ngoại - Sản, phòng khám đa khoa tư nhân, phòng chẩn trị y học dân tộc, phòng xét nghiệm tư, phòng trồng răng tư, văn phòng tư vấn tư. Đa số các cơ sở này có quy mô nhỏ. Phòng khám đa khoa tư nhân có quy mô vừa. Y tế tư nhân tập trung vào những loại hình có thể mạnh như phòng khám tư nhân, nhà thuốc tư nhân. Có 3 bệnh viện tư nhân có quy mô bệnh viện cấp huyện, nhưng nhỏ hơn một chút. Có một bệnh viện tư nhân: Hoàn Mỹ, bệnh viện với quy mô vừa (100 giường bệnh).

Các cơ sở dịch vụ này có cơ sở hạ tầng kém, đa số dịch vụ được tổ chức tại gia đình, một số ít thì thuê địa điểm, trang thiết bị cho các cơ sở này rất hạn chế (trừ một số phòng khám đa khoa có thêm trang bị một số máy móc phục vụ cho chẩn đoán. Riêng cơ sở của 4 bệnh viện tư nhân, tương đối hoàn chỉnh. Ví dụ như bệnh viện Hoàn Mỹ có 166 phòng, gồm 6 tầng với diện tích mặt bằng: 2.534 m<sup>2</sup>. Bệnh viện có đầy đủ hệ thống điện, nước và thông tin liên lạc và hệ thống xử lý nước thải cũng như phòng cháy chữa cháy. Tổng số vốn đầu tư: 29 tỉ đồng trong đó đầu tư cho trang

thiết bị y tế là 13 tỉ đồng. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Điều trị ngoại trú, điều trị nội trú, làm các xét nghiệm cận lâm sàng.

**Bảng 1: Loại hình và chuyên khoa hành nghề về Y tư nhân (1)**

STT	Loại hình hành nghề	Số lượng	Địa phương					
			Quận Hải Châu	Quận Thanh Khê	Quận Sơn Trà	Quận Ngũ Hành Sơn	Quận Liên Chiểu	Huyện Hoà Vang
1	Phòng khám Sản khoa	41	20	10	7		2	2
2	Phòng khám RHM	44	26	10	3		3	2
3	Phòng răng giả	42	21	10	6			1
4	Phòng khám TMH	23	17	3	2		1	
5	Phòng Xét nghiệm	26	21	5				
6	Phòng khám Nội	71	38	15	8	7	1	3
7	Phòng khám Nội - Nhi	64	24	11	7	1	15	6
8	Phòng khám Mắt	19	13	6				
9	Phòng khám Ngoại	36	19	7	4	1	3	2
10	Phòng khám Da liễu	14	10	2	2			
11	Phòng khám Đa khoa	13	9		3			1
12	Nhà hộ sinh	2	1	1				
13	X Quang	12	9	2			1	
14	Phòng khám. Nhi	8	3	4	1			
15	Bệnh viện tư	4	3		1			
16	Phục hồi chức năng	2	1	1				
17	Phòng khám chuyên khoa Lao	3	3					
18	Dịch vụ y tá tư	20	7	3	2	3		5
19	Phòng Siêu âm	1	1					
20	Phòng Chẩn trị y học dân tộc	70	23	23	10	2	7	5
21	Cơ sở Xoa bóp	25	16	5	1	2	1	
22	Đại lý thuốc Y học dân tộc	9	4	4		1		
TS		548	288	125	57	17	34	27

(Số liệu do phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế Đà Nẵng cung cấp)

**Dịch vụ được tư nhân:** Bên cạnh lĩnh vực Y tư nhân, loại hình về Dược cũng phát triển. Tính đến cuối năm 2000, trên địa bàn, số nhà thuốc tư đăng kí chính thức là 65 cơ sở, 53 đại lý thuốc, ngoài ra trên còn có 11 công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm cũng đã chính thức hoạt động. Các loại hình này tập trung chủ yếu tại hai quận Hải Châu và Thanh Khê (xem bảng bảng 2). Song song với các Nhà thuốc tư nhân, bản thân công ty Dược phẩm Đà Nẵng có hơn 500 quầy thuốc hoặc hiệu thuốc giải khắp các địa bàn các quận huyện.

**Bảng 2. Dịch vụ Dược tư nhân**

STT	Loại hình hành nghề	Số lượng
1	Nhà thuốc tư nhân	63
2	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm	11
3	Đại lý	53

Sự phát triển khu vực y tế tư nhân trong khoảng 10 năm qua với số cơ sở dịch vụ đa dạng về loại hình và có quy mô to nhỏ khác nhau, đã cho thấy bức tranh nổi về sự lớn mạnh ở khu vực y tế tư nhân trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Giống như Đà Nẵng, các địa phương khác trong cả nước cũng có tình hình tương tự. Nếu tính về nhân lực của y tế tư nhân, trên phạm vi toàn quốc, tính đến thời điểm 10/1/2001 (xem bảng 3), con số đã lên đến 56.064 người có giấy phép đăng ký hành nghề (số liệu từ Ban soạn thảo Dự án pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân sửa đổi 2001).

**Bảng 3. Loại hình hành nghề y tế tư nhân của cả nước**

Loại hành nghề	Số lượng người đăng ký hành nghề	Tỉ lệ (%)
Hành nghề y tư nhân	27.394	48,86
Hành nghề dược tư nhân	17.733	31,63
Hành nghề y học cổ truyền tư nhân	9.338	16,66
Các loại hình khác	1.599	2,85
Tổng số	56.064	100,0

## 2. Cơ cấu y tế tư nhân

Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo độ tuổi:

Số cán bộ hành nghề y tư nhân hiện đang công tác trong các cơ quan y tế của Nhà nước chiếm tỉ lệ khá cao sấp xỉ khoảng 85 - 90%. Trong đó tuổi từ 30 đến 50 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất 395/548 (72%),(xem bảng 4).

**Bảng 4. Độ tuổi người hành nghề y tư nhân**

STT	Tên quận huyện	Số lượng	Độ tuổi				
			21-30	31-40	41-50	51-60	>60
1	Hải Châu	288	2	82	118	58	28
2	Thanh Khê	125	1	39	45	20	20
3	Sơn Trà	57		23	28	4	2
4	Ngũ Hành Sơn	17		6	5	3	3
5	Liên Chiểu	34		24	5	3	2
6	Hòa Vang	27		15	5	3	4
<b>Tổng số</b>		<b>548</b>	<b>3</b>	<b>189</b>	<b>206</b>	<b>91</b>	<b>59</b>

Y tế tư nhân xét theo góc độ cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, trong đó có sự phân định về chuyên môn, có nhiều mức trình độ khác nhau trong các cơ sở y tế tư nhân

tại Đà Nẵng: số bác sĩ chuyên khoa chiếm tỉ lệ: 235/548 (42%). Số thạc sĩ: 2, bác sĩ chuyên khoa 1: 32, bác sĩ chuyên khoa 2: 4 (xem bảng 5).

**Bảng 5. Phân loại theo trình độ cán bộ y tế tư nhân**

STT	Trình độ chuyên môn	Số lượng	Địa phương					
			Quận Hải Châu	Quận Thanh Khê	Quận Sơn Trà	Quận Ngũ Hành Sơn	Quận Liên Chiểu	Huyện Hòa Vang
1	Thạc sĩ	2	2					1
2	Bác sĩ chuyên khoa 2	4	2	2				
3	Bác sĩ chuyên khoa 1	32	17	7	3	1	3	1
4	Bác sĩ chuyên khoa	235	149	43	23	1	12	7
5	Bác sĩ đa khoa	110	49	23	11	8	12	7
6	Bác sĩ đông y	10	8	1		1		
7	Y sĩ	10	4	3		1		2
8	Y tá	20	6	5	2	3		4
9	Kỹ thuật viên	4	3	1				
10	Nữ hộ sinh	3	2	1				
11	Khác (y học dân tộc, thợ trồng răng)	118	45	37	18	2	7	5
	<b>Tổng số</b>	<b>548</b>	<b>288</b>	<b>125</b>	<b>57</b>	<b>17</b>	<b>34</b>	<b>27</b>

Số nhân lực và trình độ của khu vực y tế tư nhân (số đã có giấy phép hành nghề) chiếm một tỉ lệ đáng kể so với nhân lực của khu vực y tế nhà nước, nhất là tỉ lệ bác sĩ hành nghề tư (68,2%), (xem bảng 6)

**Bảng 6. Số lượng và trình độ cán bộ y tế**

STT	Trình độ	Cán bộ y tế nhà nước năm 2000 (1)	Y tế tư nhân (2)
1	Bác sĩ	576	393
2	Y sĩ	349	10
3	Y tá	471	20
4	Nữ hộ sinh trung học	189	3
5	Dược đại học	36	63

Đây là lực lượng mạnh của khu vực y tế ngoài Nhà nước, chính những bác sĩ này là chủ sở hữu những loại hình dịch vụ y tế tư nhân. Số bác sĩ làm tư lại là những cá nhân có trình độ chuyên môn cao, là những người nắm giữ cương vị chủ chốt tại các cơ sở y tế công.

Y tế tư nhân nhìn từ góc độ cơ cấu - nghề nghiệp, trong đó có tình hình về thu nhập khi khám, chữa bệnh tư, số liệu điều tra về thu nhập của người hành nghề y tế tư nhân cho thấy chỉ có 2 % số người có thu nhập cao, 9% số người có thu nhập khá,

81% số người có thu nhập trung bình và 8% số người có thu nhập thấp (xem bảng 7).

**Bảng 7. Tình trạng thu nhập của người làm y tế tư nhân**

Mức thu nhập	Số người	Tỉ lệ (%)
Cao (từ 5.000.000 đồng/tháng trở lên)	2	2
Khá (từ 3.000.000 đồng - 5.000.000 đồng/tháng)	9	9
Trung bình (2.000.000 đồng - 3.000.000 đồng/tháng)	81	81
Thấp (dưới 2.000.000 đồng/tháng)	8	8
Tổng số	100	100

Dịch vụ y tế tư nhân có quy mô lớn, trong đó có các mối liên hệ phức tạp, thể hiện rõ ở loại hình dịch vụ bệnh viện tư nhân. Phân tích từ bệnh viện tư nhân Hoàn Mỹ cho thấy: Tổ chức nhân sự bao gồm nhiều bộ phận (quản lí, chuyên môn, phục vụ), với số lượng nhân viên khá đông có trình độ khác nhau, nhưng từng bộ phận có ranh giới phân định và có những liên kết nhất định để làm tròn nghĩa vụ của mình (bảng 8).

**Bảng 8. Số nhân viên trong bệnh viện Hoàn Mỹ**

STT	Chức danh	Thời gian làm việc		Tổng số
		Thường xuyên	Không thường xuyên	
1	Bác sĩ	23	2	25
2	Kỹ thuật viên	8	0	8
3	Điều dưỡng và nữ hộ sinh	16	0	16
4	Dược sĩ trung học	2	0	2
5	Dược sĩ đại học	2	0	2
6	Nhân viên hành chính	24	0	24
Tổng số		75	2	77

Đây là một bệnh viện được đầu tư lớn, số cán bộ tham gia đông và tập trung, thu hút được nhiều cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi. Xem xét về mặt cơ cấu chức năng nó không khác gì bệnh viện thuộc khu vực công lập. Các bộ phận hợp thành và chức năng các bộ phận đều rất rõ ràng. Nếu có khác thì đó là sự khác biệt về cách phân chia lợi nhuận thu được như thế nào.

Dưới góc độ hệ thống, các phòng khám tư nhân thường được xem như là một cá thể đơn lẻ, hoạt động theo một cơ chế độc lập. Đối với loại hình phòng khám đa khoa tư nhân được nhìn nhận như là một đơn vị nhỏ hay một nhóm và đã có những bộ phận phân chia theo chức năng nhiệm vụ. Hình thức tổ chức loại hình bệnh viện tư nhân thì gồm các bộ phận phức tạp với các chức năng chuyên biệt và phối hợp một cách phức tạp. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay quy mô của các phòng khám và bệnh viện tư tại khu vực thành phố Đà Nẵng vẫn còn nhỏ và ở mức độ rất khiêm tốn. Nguyễn Đức Chính khi nghiên cứu trường hợp bệnh viện tư nhân “Bình dân” tại Đà Nẵng cũng nêu ra những đóng góp đáng kể của bệnh viện này trong việc khám chữa bệnh ngoại khoa (chủ yếu là mổ u, bướu cho nhân dân từ khu vực miền Trung và Tây Nguyên (3)

Tại Đà Nẵng trên 95% là loại hình phòng khám tư nhân do một người đăng kí đứng tên (còn gọi là phòng mạch tư). Loại hình phức tạp hơn là loại hình phòng khám đa khoa tư nhân, bệnh viện tư. Sự phức tạp trong các mối quan hệ tăng dần theo loại hình đơn giản đến phức tạp. Để làm rõ nghĩa về mối quan hệ giữa hệ thống y tế nhà nước và y tế tư nhân cần phải xem xét các cơ cấu cụ thể của hệ thống. Mối quan hệ đó như thế nào tùy thuộc vào sự tương tác giữa các bộ phận cấu thành nên tổ chức hệ thống đó. Cơ cấu của các dịch vụ y tế tư nhân tại Đà Nẵng cũng tuân thủ theo một trật tự nội tại nhất định, bao gồm: các nguồn lực như nhân lực, cơ sở vật chất, thuốc chữa bệnh, trang thiết bị, cơ chế tổ chức, các cơ chế hỗ trợ, cơ chế quản lí và phân phối dịch vụ. Cơ cấu y tế tư nhân nằm trong cấu trúc của hệ thống y tế. Hệ thống y tế có thể lại được chia trong lòng nó các hệ thống con ví dụ như hệ thống tổ chức, hệ thống phòng dịch, hệ thống điều trị. Khi Pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân có hiệu lực pháp lý, là cơ sở để các cơ sở y tế tư nhân ra đời. Trong đó Đà Nẵng là một điển hình, ra đời mô hình bệnh viện tư nhân sớm nhất trong cả nước. Chính sự hình thành và phát triển của khu vực y tế ngoài nhà nước trong hơn 10 năm qua đã tạo ra những kiểm soát xã hội cần thiết. Các cơ cấu tính từ đơn vị cá thể đến những nhóm cấu trúc lớn hơn được hình thành đã tạo ra một hệ thống, các cấu trúc trong đó có vai trò nhất định. Bản thân hệ thống này có các mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống y tế nhà nước, đồng thời có các mối quan hệ gắn kết với các hệ thống xã hội khác, chịu sự kiểm soát xã hội một cách chặt chẽ. Tuy nhiên có thể thấy trong giai đoạn hiện nay, hệ thống y tế tư nhân là một hệ thống nhỏ bé cả về quy mô và hình thức. Hệ thống này chịu sự chỉ đạo và giám sát trực tiếp của hệ thống y tế nhà nước. Nó như là một "tiểu hệ thống" trong hệ thống y tế nói chung, song song tồn tại và góp phần vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Báo cáo số liệu của Sở Y tế Đà Nẵng năm 2001.
2. Báo cáo của Ban soạn thảo Pháp lệnh hành nghề y tế tư nhân sửa đổi (2001).
3. Nguyễn Đức Chính: *Bệnh viện Bình Dân - nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Đà Nẵng*. Hội thảo quốc tế về hành nghề y dược tư nhân, Bộ Y tế - 2002.
4. Tô Duy Hợp (1996): *Đặc điểm tiếp cận hệ thống trong xã hội học*. Tạp chí *Xã hội học* 4/1996.